TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2019/DS-PT
Ngày 07 - 11 - 2019
V/v tranh chấp vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Kiều

Các Thẩm phán: Ông Trương Thanh Dũng

Bà Cao Thị Túy Giang

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Vũ Văn Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 110/2019/TLPT-DS ngày 16 tháng 10 năm 2019 về việc tranh chấp vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 18/2019/DS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 107/2019/QĐ-PT ngày 23 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Kim D, sinh năm 1965; cư trú tại: Ấp T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Kim D: Bà Tạ Yến O, sinh năm 1978; cư trú tại: Số 79, Khóm 6, Phường 2, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (được ủy quyền theo giấy ủy quyền ngày 23/10/2019, có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Đái Thị G, sinh năm 1952; cư trú tại: Ấp T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn bà Phạm Kim D, sinh năm 1965; cư trú tại: Ấp T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là bà Phạm Kim D trình bày: Vào ngày 08/05/2007, bà có cho bà G vay tiền, cụ thể: Khoản vay thứ nhất bà cho bà G vay 20.000.000 đồng, mỗi ngày trả góp 500.000 đồng, đóng 43 ngày, tổng cộng số tiền 21.500.000 đồng. Khoản vay thứ hai bà cho bà G vay 12.000.000 đồng, mỗi ngày trả góp 300.000 đồng, đóng 43 ngày, tổng cộng số tiền 12.900.000 đồng, lãi suất do hai bên thỏa thuận miệng. Việc vay tiền hai bên có làm biên nhận, bà G tự tay viết biên nhận cho bà và ký tên, tuy nhiên trong biên nhận ngày 08/5/2007 nội dung "*Ý G hốt hụi 10.000đ, 50 chưng, đóng 40 ngày và mỗi ngày 500.000. Số tiền là 20.000.000 (Hai chục triệu đồng chẵn)"* và Biên nhận ngày 08/5/2007 có nội dung "*Ý G hốt hụi 10.000, 30 chưng, đóng 40 ngày và mỗi ngày 300.000. Số tiền là 12.000.000 (Mười hai triệu đồng chẵn)"*. Đến ngày 09/5/2007, bà G vay thêm của bà 2.000.000 đồng, có làm biên nhận do bà G viết và ký tên; thoả thuận miệng trả lãi hàng ngày. Tính đến ngày 09/5/2007, tổng số tiền bà G nhận của bà là 34.000.000 đồng, hiện nay bà G chưa trả cho bà khoản tiền gốc và lãi nào. Nay bà yêu cầu bà G trả số tiền gốc 34.000.000 đồng, tiền lãi tính theo quy định từ khi vay đến nay.

Bị đơn là bà Đái Thị G trình bày: Bà G thừa nhận trước đây bà có vay tiền của bà D, nhưng chỉ vay 20.000.000 đồng là tiền góp, khi bà không còn khả năng tiếp tục trả nợ cho bà D thì bà D kêu bà viết thành nợ hụi chứ thật sự bà không có tham gia hụi của bà D, bà đã trả chỉ còn nợ lại 1.600.000 đồng từ năm 2007 đến nay, khi trả tiền cho bà D thì bà D có ghi vào sổ do bà D quản lý, do bà không còn khả năng và nghĩ rằng bà D đã cho bà nên bà không trả nữa, bà thừa nhận bà có viết 02 tờ giấy bà D cung cấp cho tòa nhưng chữ ký không phải của bà, bà cũng không yêu cầu giám định chữ ký. Nay bà chỉ đồng ý trả bà D số tiền 1.600.000 đồng.

Từ nội dung nêu trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 18/2019/DS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu đã tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Kim D, buộc bà Đái Thị G trả cho bà Phạm Kim D số tiền 20.000.000 đồng. Không chấp nhận yêu cầu của bà Phạm

Kim D buộc bà Đái Thị G trả 14.000.000 đồng; không chấp nhận yêu cầu về lãi của bà Phạm Kim D do hết thời hiệu khởi kiện.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất và quyền yêu cầu thi hành án trong giai đoạn thi hành án; về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/9/2019, nguyên đơn bà D kháng cáo yêu cầu buộc bà Đái Thị G trả cho bà số tiền gốc là 34.000.000 đồng và trả tiền lãi chậm trả theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu kháng nghị, nội dung: Sửa một phần bản án sơ thẩm số 18/2019/DS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu, theo hướng chấp nhận yêu cầu của bà D đòi bà Guối trả số tiền 34.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà D rút lại một phần yêu cầu kháng cáo đối với phần lãi suất; đại diện của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu giữ nguyên kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Kim D, sửa một phần Bản án sơ thẩm số 18/2019/DS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Phạm Kim D và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu nộp trong thời hạn luật định, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo của bà Phạm Kim D và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện H yêu cầu bà G trả cho bà D số tiền vay gốc 34.000.000 đồng, Hội đồng xét xử, xét thấy:

[3.1] Tại cấp sơ thẩm và tại biên bản lấy lời khai ngày 28/10/2019 (Bút lục số 96-98), bà D xác định bà cho bà G vay tiền làm 03 lần, cụ thể: Lần thứ nhất vào ngày 08/5/2007 bà cho bà G vay 20.000.000 đồng; lần thứ hai cùng ngày 08/5/2007 bà cho bà G vay thêm 12.000.000 đồng và lần thứ ba vào ngày 09/5/2007 bà cho bà G vay thêm 2.000.000 đồng. Tổng số tiền 34.000.000 đồng. Cả 03 lần bà cho bà G vay tiền đều có làm biên nhận, biên nhận do bà G viết và ký tên, hiện nay bà G chưa trả cho bà khoản nợ vay 34.000.000 đồng. Để chứng minh cho lời trình bày của mình bà D đã nộp cho Tòa án 03 biên nhận nợ của 03 khoản tiền vay nêu trên.

[3.2] Tại biên bản ghi lời khai ngày 28/10/2019 (Bút lục số 99-101) bà G thừa nhận 03 biên nhận nợ ngày 08/5/2007 vay 20.000.000 đồng (Bút lục số 03); biên nhận nợ ngày 08/5/2007 vay 12.000.000 đồng (Bút lục số 02) và biên nhận nợ ngày 09/5/2007 vay 2.000.000 đồng (Bút lục số 01) là do bà viết và ghi tên Ý G, biên nhận ghi là nợ hụi nhưng thực tế là nợ vay, sự thừa nhận này của bà G phù hợp với lời khai của bà D là chỉ cho bà G vay tiền chứ không phải nợ hụi. Bà G xác định bà đã trả xong nợ vay 34.000.000 đồng và lãi theo 03 biên nhận nêu trên cho bà D, tuy nhiên bà G không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh bà đã trả nợ xong cho bà D như bà đã trình bày, trong khi đó bà D không thừa nhận. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà D và chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, buộc bà G trả cho bà D số tiền vay 34.000.000 đồng.

[4] Đối với kháng cáo của bà D yêu cầu tính lãi chậm trả theo quy định pháp luật, Hội đồng xét xử, xét thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm, bà D rút lại một phần yêu cầu kháng cáo của bà D đối với phần lãi suất, bà D không yêu cầu bà G trả lãi, chỉ yêu cầu bà G trả nợ gốc số tiền 34.000.000 đồng. Xét thấy, việc rút một phần kháng cáo của bà D là tự nguyện, nên được Hội đồng xét xử ghi nhận, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 289 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo của bà D về lãi suất.

[5] Từ những phân tích nêu trên, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Kim D và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu;

có căn cứ chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa một phần Bản án sơ thẩm số 18/2019/DS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm, bà Phạm Kim D không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 471, 474 và Điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 149, khoản 2 Điều 468 và điểm d khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 và khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Kim D và chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Sửa một phần Bản án sơ thẩm số 18/2019/DS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Kim D đối với bà Đái Thị G.

Buộc bà Đái Thị G có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Kim D số tiền vay gốc 34.000.000 đồng (Ba mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Kim D yêu cầu bà Đái Thị G trả lãi chậm trả theo quy định pháp luật từ ngày 09/5/2007 đến nay.

3. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Đái Thị G phải chịu 1.700.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Bà Phạm Kim D không phải chịu. Bà D đã nộp tạm ứng án phí số tiền 850.000 đồng theo biên lai thu số 0014613 ngày 04/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại đủ.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Phạm Kim D không phải chịu. Bà D đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005790 ngày 23/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại đủ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện H;
- CCTHADS huyện H;
- Đương sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Lệ Kiều